TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2018/QĐST-HNGĐ	*Hồng Bàng, ngày 10 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 71/2018/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Chị Trần Thị P, sinh năm 1991, địa chỉ: Đường HL, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng;

- Anh Đào Quốc H, sinh năm 1986; ĐKHKTT: Đường HL, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị P và anh Đào Quốc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Đào Quốc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị P và anh H có 01 con chung là cháu Đào Trần Gia B, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2014. Chị P và anh H thống nhất giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Trần Gia B. Anh Đào Quốc H có trách nhiệm cấp dưỡng, đóng góp với chị P nuôi cháu Đào Trần Gia B số tiền là 2.000.000 (hai

triệu) đồng/ mỗi tháng, kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Thời hạn nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền chưa thanh toán, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị P và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị P và anh Đào Quốc H, mỗi người phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo Biên lai thu số 0007801 ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị P và anh H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- UBND P.HL, Q. HB, HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Ngọc Sinh